**Phụ lục II: Yêu cầu báo cáo đối với tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu**

**I.** Hình thức báo cáo: báo cáo bằng văn bản điện tử gửi đến địa chỉ: [traiphieudoanhnghiep@hnx.vn](mailto:traiphieudoanhnghiep@hnx.vn) và [baocaotpdn.tcnh@mof.gov.vn](mailto:baocaotpdn.tcnh@mof.gov.vn). Tại phần VB đính kèm: TCLK đính kèm báo cáo PDF dấu đỏ hợp lệ và bản excel của báo cáo trên.

Đối với nội dung tên báo cáo theo mẫu: “**Tên tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu - Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu tuần từ ngày ... đến ngày ...**”

Nghĩa vụ báo cáo:

- Đối với kỳ báo cáo đầu tiên: các trái phiếu phải báo cáo là tất cả trái phiếu đăng ký, lưu ký tại thời điểm 01/10/2022 đến 22/12/2022

- Đối với các kỳ báo cáo tiếp theo: các trái phiếu phải báo cáo là tất cả các trái phiếu đang đăng ký, lưu ký có phát sinh việc thanh toán lãi, gốc đến hạn hoặc mua lại trước hạn trong tuần báo cáo, số liệu tính từ thứ sáu tuần trước đến thứ năm tuần báo cáo và gửi báo cáo cho Sở trước 12h00 thứ sáu của tuần báo cáo.

- TCLK báo cáo hàng tuần.

**II.** Nội dung báo cáo:

1. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn trong kỳ báo cáo: ( kỳ báo cáo từ ngày…đến ngày…)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT |  | Mã TP | Giá trị phát hành (đồng) | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Dư nợ đến ngày báo cáo (đồng) | Tình hình thanh toán lãi, gốc hoặc mua lại trước hạn từ ngày 01/10/2022 đến ngày 22/12/2022 (đối với báo cáo đầu tiên) hoặc trong kỳ báo cáo (đối với các kỳ tiếp theo) | | | | Phương án thanh toán, đàm phán với nhà đầu tư (trường hợp chọn 3 tại cột (8)) (nếu có) | Kết quả đàm phán với nhà đầu tư (trường hợp chọn 3 tại cột (8)): cập nhật tình hình triển khai thực tế (nếu có) |
| Tên DN phát hành | Đúng hạn hay chưa:   1. Đúng hạn 2. Chậm thanh toán 3. Chưa thanh toán   (\*) | Số tiền gốc/lãi chậm/chưa thanh toán (trường hợp chọn 2 hoặc 3 tại cột (8)): Ghi tách số tiền chậm/chưa thanh toán | Ngày thanh toán gốc/lãi chậm thanh toán (trường hợp chọn 2 tại cột (8)). Ghi rõ số ngày chậm | Thời gian dự kiến thanh toán gốc/lãi chưa thanh toán (trường hợp chọn 3 tại cột (8)) (\*\*) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |

*(\*) Đúng hạn/Chậm/Chưa thanh toán: so với ngày phải thanh toán theo kế hoạch và được tính tại ngày TPCH thực hiện báo cáo. TCPH có thể chọn đồng thời cả 3 nếu 1 mã mới chỉ thanh toán gốc/gốc lãi đúng hạn 1 phần, chậm 1 phần và chưa thanh toán 1 phần.*

*(\*\*) Cập nhật thông tin tại cột 11 ở kỳ tiếp theo cho đến khi số tiền gốc/lãi được thanh toán đầy đủ cho trái chủ.*

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn trong tuần tiếp theo kỳ báo cáo

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên DN phát hành | Mã TP | Giá trị phát hành (đồng) | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Dư nợ tại ngày báo cáo (đồng) | Dự kiến giá trị thanh toán lãi, gốc đến hạn (ghi rõ số thanh toán lãi, gốc đến hạn phải trả) |
|  | ... |  |  |  |  |  |  |